

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-PT
Ngày 21/01/2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Trâm Anh

Các Thẩm phán: Ông Lê Lâm Sơn

Ông Võ Minh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Cao Phương B - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2024/QĐPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh T2

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Bùi Thúy D**, sinh năm 1996, trú tại: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Phước T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2024; biên bản hòa giải ngày 15/5/2024 người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Bùi Thúy D trình bày và yêu cầu như sau: Ngày 08/12/2021 ông Nguyễn Phước T với Hộ kinh doanh T2 thống nhất thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm với nhau, cụ thể Hộ kinh doanh sẽ cung ứng thức ăn tôm, thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản cho ông T (có

lập hợp đồng mua bán), ngoài việc lập hợp đồng ra thì mỗi lần mua bán ông T có ký nhận vào sổ mua bán. Hai bên thực hiện trong một thời gian dài thì đến ngày 05/8/2023 ông T còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang M tổng cộng số tiền 196.530.000 đồng.

Nay đại diện cho Hộ kinh doanh T2 yêu cầu ông Nguyễn Phước T phải trả cho H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu tổng cộng là 207.011.000 đồng, trong đó gốc 196.530.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 05/8/2023 đến ngày 17/02/2024 (06 tháng 12 ngày) số tiền 10.481.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D rút một phần khởi kiện về việc yêu cầu đòi tiền lãi số tiền 10.481.000 đồng, chỉ yêu cầu ông T trả số nợ gốc là 196.530.000 đồng.

** Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2024; biên bản hòa giải ngày 15/5/2024 bị đơn ông Nguyễn Phước T trình bày:*

Ngày 08/12/2021 ông với Hộ kinh doanh T2 có thống nhất thỏa thuận ký hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm, cụ thể Hộ kinh doanh sẽ cung ứng thức ăn và thuốc thủy sản cho ông (có lập hợp đồng mua bán), sau đó hết hạn hợp đồng thì hai bên có ký lại hợp đồng mới, ngoài việc lập hợp đồng ra thì mỗi lần mua bán ông có ký nhận vào sổ mua bán.

Hai bên thực hiện trong một thời gian dài thì đến ngày 04/8/2023 ông còn nợ lại H kinh doanh Tân Quang M số tiền khoảng vài chục triệu nhưng không nhớ bao nhiêu. Số tiền trong sổ ghi ông thiếu đến ngày 04/8/2023 là 196.530.000 đồng bằng mực đỏ là không đúng, đối với chữ ký và chữ viết liền kề ghi họ tên Nguyễn Phước T là do ông ký và viết ra. Khi ông ký và ghi họ tên thì chưa ghi số tiền 196.530.000 đồng, nhưng số lượng mua và giá tiền từng mặt hàng thì đã có. Ông không yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của ông với số tiền ghi mực đỏ 196.530.000 đồng.

Ông xác định và thừa nhận các chữ ký tên và ghi họ tên trong sổ mua bán mà Tòa án cho ông xem đúng là của ông. Mỗi lần ký, ghi họ tên thì số tiền còn thiếu lại người bán đã ghi sẵn ông mới ký vào. Thực tế khi ký sổ thì giá mua bán mỗi bao hơn 620.000 đồng, nhưng khi ông trả tiền thì chỉ tính giá 620.000 đồng. Nay theo yêu cầu của nguyên đơn ông không đồng ý trả đồng nào, vì lý do Hộ kinh doanh Tân Quang Minh ngưng không cung cấp thức ăn tôm nên gây thiệt hại cho ông.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 30/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

+ Buộc bị đơn ông Nguyễn Phước T phải trả cho nguyên đơn H kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu là 196.530.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M buộc ông Nguyễn Phước T phải trả số tiền lãi là 10.481.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, ông Nguyễn Phước T kháng cáo với nội dung: yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm, ông chỉ thừa nhận số nợ 71.000.000 đồng. Ngày 20 tháng 8 năm 2024 ông T kháng cáo bổ sung đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Bị đơn ông Nguyễn Phước T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện ông T đòi số nợ mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm với số tiền 196.530.000 đồng, cung cấp sổ ghi nợ có chữ ký chữ viết của ông T trong từng lần mua hàng. Cấp sơ thẩm buộc ông T trả số nợ 196.530.000 đồng là có căn cứ, ông T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về hợp đồng mua bán tài sản: Hộ kinh doanh Tân Quang M trước đây do bà Chung Kiều T1 làm chủ hộ, sau này là bà Bùi Thúy D làm chủ hộ kinh doanh đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản là thức ăn và thuốc thủy sản với ông Nguyễn Phước T. Bà Thúy D khởi kiện yêu cầu ông T trả số nợ mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ là 196.530.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là sổ mua bán có xác nhận của ông T. Phía ông T xác định tính đến ngày 04/8/2023 thì ông có mua số lượng thức ăn tôm đúng như trong sổ mua bán đã ghi và ông có ký nhận vào phía bên góc phải của quyển tập mua bán. Bản thân ông không yêu cầu cơ quan chuyên môn giám định chữ ký, chữ viết trong sổ.

Xét thấy chứng cứ nguyên đơn cung cấp là sổ mua bán thể hiện rõ số lượng hàng hóa, giá cả và có chữ ký viết ông T xác nhận các lần nhận hàng hóa còn thiếu tiền, ông T không thừa nhận số nợ trên nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Cấp sơ thẩm buộc ông T phải trả cho bà Bùi Thúy D – chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số nợ còn thiếu 196.530.000 đồng là có cơ sở.

[2] *Đối với yêu cầu trả lãi:* Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông T phải trả lãi đối với số tiền mua bán còn thiếu 196.530.000 đồng theo mức lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 05/8/2023 đến ngày 17/02/2024 (06 tháng

12 ngày) số tiền 10.481.000 đồng, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết, cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ông T kháng cáo đề nghị hủy án vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Bùi Quang L tham gia tố tụng, xét thấy việc cấp sơ thẩm không đưa ông Bùi Quang L tham gia tố tụng không làm thay đổi nội dung vụ án nên kháng cáo của ông đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở.

[4] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

[4] Về án phí: ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Phước T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 30/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thúy D – chủ hộ kinh doanh Tân Quang M.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Phước T phải trả cho nguyên đơn bà Bùi Thúy D – chủ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu là 196.530.000đ (*Một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thúy D – chủ hộ kinh doanh Tân Quang M buộc ông Nguyễn Phước T phải trả số tiền lãi là 10.481.000 đồng.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Phước T phải chịu 9.826.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho bà Bùi Thúy D – chủ hộ kinh doanh T 5.175.275 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005416 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

- Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Phước T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002272 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Trâm Anh